

Nguyên tắc xây dựng và thực hiện chế định tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp

Trần Trí Trung*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 16 tháng 02 năm 2012

Tóm tắt. Bài viết làm sáng rõ những nguyên tắc pháp lý trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp tổ chức lại doanh nghiệp, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc chủ động lựa chọn hình thức kinh doanh của chủ thể; nguyên tắc đảm bảo sự quản lý của nhà nước; nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba; nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng thể hiện ý chí.

Hiểu rõ bản chất pháp lý của quá trình tổ chức lại doanh nghiệp là một nhu cầu xã hội đòi hỏi các luật gia, những người nghiên cứu khoa học pháp lý phải tổ chức tìm hiểu về các qui định mang tính thủ tục được xây dựng trong luật và cần phải tìm hiểu, nghiên cứu những khía cạnh pháp lý, thực tiễn liên quan để hiểu biết, lý giải vấn đề một cách thấu đáo. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa chế định tổ chức lại doanh nghiệp vào thực tiễn cuộc sống đồng thời góp phần làm sáng tỏ một số quan điểm nhận thức về một chế định pháp lý còn khá mới mẻ trong đời sống xã hội. Đặc biệt trong tình hình nền kinh tế đang từng bước tiến sâu vào cơ chế kinh tế thị trường thì quá trình tổ chức lại doanh nghiệp ngày càng sẽ trở thành nhu cầu tổ chức quan trọng của các doanh nghiệp. Việc phân tích tìm hiểu nội dung và những vấn đề pháp lý của quá trình tổ chức lại doanh nghiệp sẽ là một công việc rất có ý nghĩa trong thực tiễn áp dụng pháp luật và có thể sẽ đồng thời góp phần vào quá trình nhận

thức một chế định pháp lý vẫn còn khá mới trong đời sống xã hội.

1. Khái niệm tổ chức lại doanh nghiệp

Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2005 [1] nêu định nghĩa: “Tổ chức lại doanh nghiệp là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi doanh nghiệp”.

Theo cách hiểu phổ biến đang tồn tại hiện nay chúng ta hiểu rằng chia doanh nghiệp là một quá trình biến đổi cấu trúc tổ chức của một doanh nghiệp. Theo quá trình này, một doanh nghiệp bị phân chia thành hai hoặc nhiều doanh nghiệp khác. Kết quả của quá trình chia là việc tạo ra những doanh nghiệp mới có cùng tính chất về loại hình tổ chức với doanh nghiệp bị chia. Sau quá trình chia, doanh nghiệp bị chia chấm dứt sự tồn tại của mình.

Tách doanh nghiệp là quá trình thay đổi qui mô tổ chức của doanh nghiệp thông qua việc doanh nghiệp dùng một phần tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp để tạo lập một hoặc nhiều doanh nghiệp mới. Việc tạo lập doanh

* ĐT: 84-983338383.

E-mail: trungtt@vnu.edu.vn

ng nghiệp mới không làm mất đi địa vị pháp lý của doanh nghiệp thực hiện quá trình tách (doanh nghiệp bị tách vẫn tồn tại và hoạt động như một chủ thể độc lập với doanh nghiệp được tách).

Hợp nhất doanh nghiệp là việc một số doanh nghiệp cùng loại chuyển toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình để tạo thành một doanh nghiệp mới. Biện pháp này được thực hiện và có tính chất trái ngược với quá trình chia doanh nghiệp. Khi chia, doanh nghiệp bị chia mất đi để tạo thành nhiều doanh nghiệp mới còn khi hợp nhất thì nhiều doanh nghiệp bị hợp nhất mất đi để tạo thành một doanh nghiệp mới.

Cũng là sự chấm dứt tồn tại sau khi chuyển toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ của mình tới một chủ thể khác nhưng việc sáp nhập doanh nghiệp lại mang những nội dung pháp lý không giống với việc hợp nhất doanh nghiệp. Sáp nhập doanh nghiệp là việc một hoặc nhiều doanh nghiệp mang toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình để tham gia (gia nhập) vào một doanh nghiệp đang tồn tại. Doanh nghiệp nhận sáp nhập tiếp nhận thêm vào cấu trúc tổ chức đang tồn tại sẵn có của mình một hoặc nhiều doanh nghiệp khác mà không làm mất đi tư cách chủ thể vốn có của mình. Phần nhận thêm vào là một hoặc một số doanh nghiệp bị sáp nhập.

Một hình thức tổ chức lại nữa cũng được qui định trong Luật Doanh nghiệp là chuyển đổi doanh nghiệp. Chuyển đổi doanh nghiệp là việc thay đổi loại hình tổ chức của doanh nghiệp (thay đổi hình thức pháp lý). Sau quá trình chuyển đổi, một doanh nghiệp mới được hình thành với hình thức pháp lý khác với doanh nghiệp trước chuyển đổi (trở thành doanh nghiệp mới khác loại với doanh nghiệp nguyên phát).

Như vậy, tổ chức lại doanh nghiệp là một vấn đề bao gồm nhiều nội dung (biện pháp) gắn liền với việc thay đổi qui mô, cấu trúc bộ máy tổ chức, thay đổi hình thức pháp lý của những doanh nghiệp đang tồn tại trong nền kinh tế. Xét theo khía cạnh pháp lý thì tổ chức lại doanh nghiệp là một chế định pháp luật qui định về

quá trình chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp.

Trong lịch sử lập pháp của nước ta, những vấn đề về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập là những nội dung pháp lý đã từng được đề cập trong các văn bản luật khác nhau. Bộ luật Dân sự năm 1995 [2] đã đề cập các biện pháp này trong phần “Những qui định chung về pháp nhân”. Các nội dung tương tự cũng được kế thừa trong Bộ luật Dân sự năm 2005. Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20.4.1995 cũng đã có qui định về các biện pháp tổ chức lại doanh nghiệp bao gồm: Sáp nhập vào doanh nghiệp nhà nước khác, chia tách doanh nghiệp nhà nước và những biện pháp khác làm thay đổi mục tiêu hoạt động, hình thức tổ chức của doanh nghiệp” (khoản 1 Điều 20 Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 1995); v.v... Trong phạm vi các văn bản luật về kinh doanh, thương mại. Các quy định về tổ chức lại doanh nghiệp lần đầu tiên được đề cập trong Luật doanh nghiệp năm 1999. Luật doanh nghiệp năm 1999 định nghĩa “Tổ chức lại doanh nghiệp là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và chuyển đổi doanh nghiệp”. Luật Doanh nghiệp năm 2005 gần như giữ nguyên khái niệm đã xác định “Tổ chức lại doanh nghiệp là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi doanh nghiệp” (Điều 4 - Luật doanh nghiệp năm 2005)

Trong kinh doanh, tổ chức lại doanh nghiệp là một trong những biện pháp thích ứng của chủ đầu tư trước sự vận động, thay đổi của của thị trường, của hoạt động kinh doanh. Sự thay đổi doanh nghiệp nhằm tạo ra, nhằm tìm kiếm những điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài mục đích chính đó, có thể sẽ tồn tại những mục đích khác, thậm chí là những mục đích không minh bạch nhưng rõ ràng là phải có lợi cho nhà đầu tư hoặc ít ra là cho một bộ phận chủ đầu tư trong doanh nghiệp. Kèm theo những quy định đảm bảo quyền, pháp luật bao giờ cũng có những quy định mang tính điều kiện đòi hỏi chủ thể phải thoả mãn để có thể thực hiện quyền đó. Trong mỗi biện pháp tổ chức lại cụ thể, pháp luật đã đồng thời xác định những yêu cầu mà

doanh nghiệp phải tuân theo khi thực hiện quyền tổ chức lại.

2. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện chế định tổ chức lại doanh nghiệp

Tổ chức lại doanh nghiệp là một loại hoạt động mang tính kinh tế - tổ chức. Hoạt động này được xác lập, vận hành và bị chi phối bởi những nguyên tắc pháp lý nhất định. Đó là những yêu cầu đã được xác định đòi hỏi chủ thể phải tuân thủ. Đối với hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp, chúng ta lần lượt đi qua một số nguyên tắc cơ bản sau:

- Nguyên tắc chủ động lựa chọn hình thức kinh doanh. Những nhà đầu tư khi thành lập doanh nghiệp hoàn toàn tự chủ trên cơ sở tự nguyện. Việc lựa chọn hình thức, mô hình kinh doanh nào là quyền của họ. Đối với các nhà đầu tư, lựa chọn mô hình kinh doanh là một công việc rất quan trọng và có nhiều ý nghĩa. Kinh doanh theo mô hình nào, mô hình tổ chức đó có phù hợp hay không v.v... là những vấn đề mà nhà đầu tư luôn phải quan tâm nghiên cứu để đưa ra phương án trả lời và sự lựa chọn phù hợp nhất. Nền kinh tế thị trường với sự linh hoạt của nó càng khiến cho vấn đề trở nên quan trọng đối với sự tồn tại và hoạt động của mỗi doanh nghiệp.

Xuất phát từ sự chủ động khi thành lập, các nhà đầu tư hoàn toàn có quyền thay đổi sự lựa chọn ban đầu. Sẽ là cứng nhắc và rất vô lý khi buộc người kinh doanh phải vĩnh viễn theo đuổi mô hình tổ chức mà họ đã lựa chọn lúc đầu. Và cũng sẽ vô lý như vậy khi không cho họ thay đổi mô hình tổ chức mà họ đã lựa chọn. Trong kinh doanh, nhà đầu tư luôn phải tìm cách thích ứng với những đòi hỏi của thị trường. Một trong những cách thích ứng là thay đổi mô hình tổ chức. Sự thay đổi này không những nhằm thoả mãn nhu cầu của các nhà đầu tư mà có thể còn có lợi cho sự an toàn của hệ thống kinh tế nếu đó là những thay đổi theo chiều hướng tích cực. Trước quy luật cạnh tranh khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường, việc tổ chức lại doanh

nh nghiệp nhiều khi là nhu cầu để tồn tại. Đây là loại nhu cầu khách quan để tăng sức cạnh tranh, phát huy được năng lực hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời còn có thể góp phần cơ cấu lại hệ thống chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế. Nguyên tắc chủ động lựa chọn hình thức kinh doanh đã được pháp luật xác định một cách khá rõ ràng tại Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền “Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh” (Điều 8 Luật Doanh nghiệp năm 2005).

- Nguyên tắc đảm bảo sự quản lý của nhà nước: Chủ động lựa chọn mô hình kinh doanh là quyền của doanh nghiệp. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tuyệt đối, mà sự tự do đó bị và cần phải đặt dưới sự quản lý của nhà nước. Để đảm bảo chức năng quản lý, nhà nước đòi hỏi mọi chủ thể trong xã hội phải tuân thủ những quy định đã được đặt ra. Doanh nghiệp là một chủ thể pháp lý và nó cũng không thể nằm ngoài sự quản lý của nhà nước. Nhà nước tác động đến các chủ thể bị quản lý với nhiều biện pháp và hình thức khác nhau tùy theo từng loại hình chủ thể, tùy theo từng nhóm quan hệ mà nó tham gia. Đối với doanh nghiệp, mặc dù không có sự can thiệp sâu vào hoạt động cụ thể nhưng nhà nước cần phải có thái độ quản lý rõ ràng. Chúng ta đã nhận thức rằng “mọi hoạt động kinh doanh đều có sự tiềm ẩn của lợi ích công cộng và sự định hướng điều tiết” nên sự thay đổi của chủ thể kinh doanh nhất thiết phải được quản lý, điều chỉnh theo ý chí của nhà nước. Tổ chức lại doanh nghiệp là một hoạt động xã hội, là một nhu cầu xã hội và cũng giống như những quan hệ xã hội khác, nó cần phải được đặt dưới sự quản lý của nhà nước. Đã có lúc Nhà nước chưa thể hiện vai trò quản lý ở lĩnh vực này. Bên cạnh lý do về tính chưa phổ biến của quan hệ và nhiều lý do khác còn phải nhận thấy rằng ở đây tồn tại lý do về sự bất cập của trình độ quản lý.

Trở lại vấn đề bảo đảm sự quản lý của nhà nước trong việc tổ chức lại doanh nghiệp, chúng ta thấy, Nhà nước đã quy định một số nội

dung về trình tự, thủ tục tổ chức lại trong Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra còn có những yêu cầu pháp lý khác được đề cập trong hệ thống những quy định pháp luật hiện hành.

Nhận thức rằng pháp luật là công cụ quản lý quan trọng của Nhà nước nhưng một thực tế quản lý hiện nay là các đạo luật luôn phải chờ sự “tiếp sức” từ những văn bản pháp lý có hiệu lực thấp hơn luật. Quản lý nhà nước, do vậy, cũng giảm đi tính kịp thời cần thiết. Dẫu đâu đó còn những bất cập về tình trạng quản lý nhưng phải khẳng định rằng, đảm bảo sự quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp là một cơ sở pháp lý quan trọng để cho quá trình tổ chức lại doanh nghiệp diễn ra một cách hợp lý và có trật tự. Mặc dù không phải quá trình tổ chức lại nào cũng đều nhằm mục đích không trung thực nhưng trong thực tế đã nảy sinh và tồn tại những vấn đề mang những ý nghĩa không tích cực. Chính vì thế, thái độ, biện pháp quản lý của Nhà nước với tư cách là một cơ quan công quyền càng cần phải được thể hiện một cách rõ ràng và có hiệu quả cao.

Nói tóm lại, đảm bảo sự quản lý của nhà nước là một nội dung quan trọng nhằm định hướng và tác động tới quá trình tổ chức lại để hoạt động này diễn ra một cách lành mạnh và đảm bảo được lợi ích của xã hội nói chung, lợi ích của những chủ thể liên quan đến hoạt động tổ chức lại nói riêng.

- Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba. Tổ chức lại doanh nghiệp là một qui trình pháp lý nhưng lại là một hoạt động xã hội. Tính chất xã hội của vấn đề thể hiện đặc biệt rõ bởi sự ảnh hưởng của nó tới các chủ thể, các nội dung xã hội khác.

Xét cả trên bình diện lý luận và thực tiễn, doanh nghiệp tồn tại như là một cấu trúc tổ chức bộ phận của xã hội. Cấu trúc bên trong của nó gồm nhiều yếu tố như: Tài sản, người lao động, các mối quan hệ đã thiết lập; v.v... sự thay đổi tổ chức sẽ làm thay đổi trật tự hoạt động (thậm chí là sự biến đổi) của các yếu tố này. Ở khía cạnh khác, phải thấy rằng, mỗi

quan hệ ra bên ngoài của doanh nghiệp đã và đang hoạt động trong xã hội rất rộng rãi về số lượng và chủng loại, đặc biệt là các quan hệ về hợp đồng với các chủ thể mang quyền và nghĩa vụ khác. Với những mối quan hệ đã được xác định, hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp luôn có sự tác động theo hai chiều hướng hoặc là tích cực hoặc là tiêu cực. Doanh nghiệp tổ chức lại không thể xem nhẹ những quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Những người này sẽ tạo ra ảnh hưởng quan trọng trong quá trình tổ chức lại. Mặc dù không được đề cập nhiều trong Luật Doanh nghiệp nhưng có thể thấy ngay rằng doanh nghiệp tổ chức lại cần phải tôn trọng những quyền, lợi ích của những người có liên quan. Những nội dung cụ thể của nguyên tắc này được quy định tại các văn bản pháp luật của nhiều ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật như: luật hiến pháp, luật dân sự, luật kinh tế; v.v... Đây cũng chính là một loại yêu cầu đảm bảo cho quá trình tổ chức lại diễn ra một cách trong sáng và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao đồng thời duy trì được trật tự xã hội.

- Nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng thể hiện ý chí: Sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp dựa trên cơ sở của sự tự nguyện và bình đẳng. Khái niệm bình đẳng biểu hiện ở phạm vi những quyền và nghĩa vụ tương ứng. Bình đẳng không có nghĩa là ngang bằng tuyệt đối và không có giới hạn. Trong quá trình tổ chức lại doanh nghiệp, các doanh nghiệp không thể tự do áp đặt ý chí của mình đối với doanh nghiệp khác mà đó phải là sự thoả thuận thống nhất ý chí của các bên. Tương tự như vậy với cách thể hiện ý chí của thành viên trong doanh nghiệp. Như đã nói ở phần trên, tổ chức lại doanh nghiệp là một hoạt động làm thay đổi một chính thể đang tồn tại. Sự tồn tại của chính thể đó, phụ thuộc vào ý chí chung của tất cả các thành viên với tư cách là chủ sở hữu. Những người này bình đẳng với nhau khi tạo ra chủ thể thì họ cũng sẽ phải bình đẳng với nhau khi quyết định thay đổi hoặc phá vỡ chính thể đó. Sự bình đẳng được bảo đảm bởi những qui định của pháp luật. Ví dụ: Trường hợp thành viên A của

doanh nghiệp không đồng ý với quyết định tổ chức lại thì có quyền yêu cầu các thành viên khác mua lại phần vốn góp. Thay đổi, phá vỡ chính thể trong trường hợp này là một sự tự nguyện, khác với sự phá vỡ chính thể trong trường hợp phá sản bắt buộc. Tổ chức lại doanh nghiệp nhất thiết phải là một quá trình thay đổi dựa trên sự tự nguyện. Sự tự nguyện biểu hiện ở sự thống nhất ý chí của các đồng chủ sở hữu doanh nghiệp. Trừ những ngoại lệ vốn rất hạn hữu do pháp luật quy định, không ai có quyền bắt buộc một doanh nghiệp phải tổ chức lại ngoài những thành viên của chính doanh nghiệp đó. Sự tự nguyện của doanh nghiệp có thể không phải là kết quả thống nhất của tất cả thành viên mà sự tự nguyện của doanh nghiệp được khẳng định sau khi có một tỷ lệ biểu quyết thể hiện ý chí thành viên theo nguyên tắc đa số. Như vậy, tổ chức lại doanh nghiệp là một hoạt động được diễn ra trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng.

Ngoài những nguyên tắc đã kể trên, vấn đề tổ chức lại doanh nghiệp còn phải chịu sự tác động chi phối của rất nhiều nguyên tắc pháp lý khác như nguyên tắc tuân thủ pháp luật, nguyên tắc công khai trung thực; v.v...

Là một thực thể pháp lý, sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp bắt buộc phải tuân theo những quy định ứng xử mà pháp luật đã qui định. Tính chủ động, tự do của doanh nghiệp luôn bị giới hạn bởi ý chí của nhà nước, mọi hoạt động của doanh nghiệp diễn ra một cách chủ động, tự do trong khuôn khổ pháp luật. Đã có nhiều cuộc tranh luận xung quanh vấn đề: được làm những gì luật không cấm và chỉ được làm những gì luật cho phép. Chúng tôi nhận thấy rằng dù ở cách hiểu nào thì pháp luật cũng luôn là một đại lượng chi phối hoạt động của chủ thể. Các doanh nghiệp có quyền chủ động cải tổ, thay đổi nhưng nhất thiết phải tuân theo các qui định của luật pháp. Điều này chứng minh rằng hoạt động này không hề bị ngăn cấm tuy nhiên nó luôn bị chi phối, bị hạn chế bởi những quy định pháp lý đã được thiết lập. Những điều luật mang tính cấm đoán thường thấy ở những hành vi đã rõ ràng là không có lợi

cho xã hội, không có lợi cho định hướng phát triển. Thực tiễn đã chứng minh nhiều vấn đề gây bức xúc, nhiều biểu hiện tiêu cực, “nhạy cảm” đã phát sinh là bởi một số quan hệ xã hội không có qui định pháp luật điều chỉnh. Thực tiễn hoạt động hành chính - tư pháp đang cho thấy các cơ quan chấp hành, điều hành không thể giải quyết vấn đề khi không có pháp luật hướng dẫn cụ thể. Ví dụ: Luật Doanh nghiệp qui định cho phép các doanh nghiệp được phép chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi nhưng nếu chỉ dừng lại ở đây thì sẽ có nhiều nội dung doanh nghiệp không thể biết trình tự, cách thức tiến hành ra sao hoặc chúng sẽ được vận dụng không thống nhất, quá trình này chỉ được xác định khi có hướng dẫn của cơ quan hành pháp. Điều thường thấy trong hệ thống pháp luật nước ta là mặc dù đã có qui định cho phép nhưng vẫn phải chờ đợi những qui định hướng dẫn thực hiện có hiệu lực thấp hơn luật. Hiện nay, hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp cũng nằm trong tình trạng tương tự. Đặc biệt hơn khi nghị định hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp mới chỉ hướng dẫn thi hành hai trong số năm biện pháp tổ chức lại được quy định tại Luật Doanh nghiệp. Điều bản khoản lớn nhất hiện nay là trường hợp những vấn đề chưa được hướng dẫn nhưng không bị cấm có thể được thực hiện trong thực tiễn hay không. Câu trả lời phần nhiều nghiêng về khả năng không được thực hiện. Nguyên tắc đảm bảo pháp chế đang cấp thiết đòi hỏi sự đồng bộ của hệ thống văn bản qui phạm pháp luật. Luật Doanh nghiệp được xây dựng với phương thức tạo ra các cơ chế tự quản lý, tự giám sát, định đoạt của doanh nghiệp. (Luật tự hành) Tuy nhiên phải nhận thấy rằng cơ chế tự hành đó chỉ có thể được vận hành một cách suôn sẻ khi thoả mãn một số điều kiện cần thiết như: Sự đồng bộ, cụ thể của pháp luật, sự đầy đủ và lành mạnh của các thiết chế tương ứng với cơ chế thị trường, sự minh bạch và công khai về chính sách kinh tế, sự rõ ràng và bình đẳng trong các quan hệ hành chính - tư pháp; v.v... Khi chưa đáp ứng được những điều kiện đó thì sự can thiệp trực tiếp của các cơ quan nhà nước là điều khó tránh khỏi. Mặc

dù có thể còn có một số điểm bất cập trong quản lý, điều hành nhưng việc tuân thủ luật pháp là một nguyên tắc quan trọng mà các doanh nghiệp tham gia tổ chức lại bắt buộc phải thực hiện.

3. Kết luận

Với chế định tổ chức lại doanh nghiệp, pháp luật đã đặt ra những quy định pháp lý cần thiết cho các doanh nghiệp (mà cụ thể là các cổ đông, thành viên và chủ sở hữu công ty) có thêm quyền chủ động lựa chọn và thay đổi cơ cấu tổ chức hiện tại của mình. Những quy định này sẽ là những cơ sở pháp lý đặt nền tảng cho sự vận động thay đổi của các doanh nghiệp. Khuyến khích hơn nữa sự chủ động sản xuất

kinh doanh và đảm bảo quyền tự do bình đẳng của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Tuy nhiên, trong lịch sử lập pháp nói chung và pháp luật về kinh tế nói riêng không phải một chế định đã được ban hành bao giờ cũng chuyển tải một cách đầy đủ các quy định để có thể tồn tại như một chế định pháp lý hoàn hảo. Vấn đề đặt ra là cần phải tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung để từng bước tiến tới hoàn thiện từng chế định nói riêng và cả hệ thống pháp luật nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- [2] Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

Principles of establishing and operating the institution for reorganizing enterprises base on the enterprise Law

Tran Tri Trung

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

This paper explains the law principles of establishing and operating the institution for reorganizing enterprises, which emphasizes principle of subject's initiation in choosing business form; principle of assuring the government's management; principle of respecting and protecting public benefit, lawful right, benefit of the third party; principle of spontaneously and equally expressing will.